

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 28738/91.ĐC₁



Handwritten signature and date: 22/8/91

Handwritten text: Lâm Văn Đức

Họ và tên *Full name*

LÊ THỊ TƯỞI

Ngày sinh *Date of birth*

1950

Nơi sinh *Place of birth*

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12.4.1996

Người mang hộ chiếu này được/ phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 4 năm 1991

*Issued at**on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Hàng không



Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*Ngày sinh *Date of birth*Nơi sinh *Place of birth*Họ và tên *Full name*Ngày sinh *Date of birth*Nơi sinh *Place of birth*Họ và tên *Full name*Ngày sinh *Date of birth*Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 28438 XCCấp cho Bà Lê Thị TươiCùng với 1 trẻ emĐến nước: Cộng hòa quốc LibanĐua cửa khẩu: Cửa khẩu LàoTrước ngày 12.9.1991Hà Nội ngày 12 tháng 4 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport



Ch. T. Auel Số PT 288440 / 91.ĐC₁

2

Họ và tên *Full name*

LÊ THỊ NGỌC MAI

Ngày sinh *Date of birth*

1971

Nơi sinh *Place of birth*

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12.4.1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 4 năm 1991

Issued at on CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

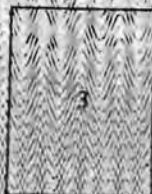
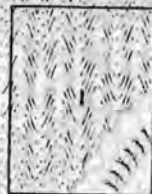
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

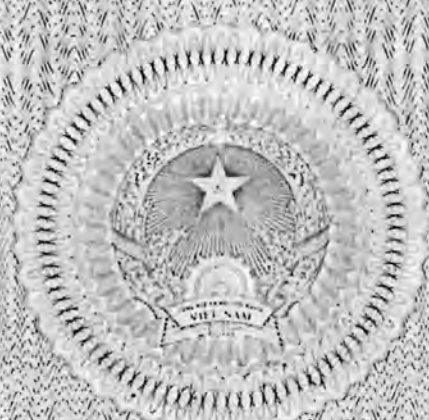
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 28740 XC

Cấp cho Lê Thị Ngọc Mai

Cung cấp / trẻ em

Đến nước: Hợp chủng quốc Triều Tiên

Qua cửa khẩu: Trần Lân A hát

Trước ngày 12.9.1991

Hà Nội ngày 12 tháng 4 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các phá chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại để đăng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



147
BỘ Y BAN CHÁNH
BỘ Y BAN CHÁNH

15/12/91

HỘ CHIẾU
Passport

Trần Văn Số
Nº PT 28842 / 91.ĐC

2

Họ và tên Full name

LÊ NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI

Ngày sinh Date of birth

1982

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12.4.1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 4 năm 1991

Issued at

on CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 28742 Thị

Cấp cho Lê Nguyễn Quỳnh Mai

Cùng với / Chấm

Đến nước: Việt Nam Cộng Hòa

Quê gốc kh. an: Tròn Sơn An

Trước ngày 12-9-1991

Hà Nội ngày 12 tháng 4 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

T. S. S. S. S.



Nguyễn Phương

From: BỐ SỞ BỒ DỤC

NGUYỄN THỊ TUỔI

(Cố T/Đ Nguyễn Văn Minh)

SANTA ANA CA 927

FEB

1

1992

PM

SANTA



FEB 0 6 1992

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

- USA -

Saigon ngày 15.04.1991.

Bà quả phụ Lê Thị Kiều
nguyên là vợ của Sĩ
quan học tập cải tạo:

NGUYỄN TẤN MINH

đã chết năm 1981 tại
trại cải tạo Xóm Lều
Tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi: Bà Chúc Minh Gao
Hội Trường Hội TN
Nhân Chứng Tự Việt
Nam tại Hoa Kỳ.

Trước đây: v/v xin giấy giới
thiệu nhập cảnh
Hoa Kỳ.

Kính thưa Bà Chủ tịch,
chồng tôi tên là NGUYỄN TẤN

MINH, sinh năm 1948 tại Đình Quảng, Mỹ Tho.

- Số quân : 68/128.135

- Cấp bậc : Thiếu úy

- Chức vụ : Sĩ quan thuyết trình đơn vị

- Quân đơn vị 15; Thông 7; Bộ Tổng Tham Mưu

Đi tập trung cải tạo ngày 27/

06/1975 tại Trường Đại Học Kỹ Thuật Thủ Đức
rồi về trại Katun tỉnh Tây Ninh.

- Về trại giảng lớn tháng 08/75

- Về trại Quốc tháng 12/75

Trong thời gian ở Thủ Đức, chồng
tôi hôn trại bị bắt, sau đó được chuyển
ra Bắc.

- ở trại 13 : tháng 07/76
- ở trại 7 : tháng 03/77
- ở trại 1 : tháng 06/77
- về trại Nam Hà : tháng 10/78
- về trại Xuân Lôi - Đồng Nai tháng 08/80
- ra chết tại trại Z.30 A. KA Xuân

Lôi - Đồng Nai ngày 09/08/1981 với lý do
là "CHẢY MÁU GAN".

Kính thưa Bà,

Koan canh từ đây của chồng
tôi quá gian nan, vất vả, khổ sáu năm
trời đã hỏi qua biết bao nhiêu trại
giảm để cuối cùng đi đến cái chết
qua bất ngờ "CHẢY MÁU GAN" mà cho
đến nay gia đình tôi cũng chưa hiểu
lý nguyên nhân.

Giữa nỗi đau lớn của gia
đình, tôi và hai con tôi suốt mười lăm
năm qua đã sống trong cảnh đau thương

và tan nát, cuộc sống không có ngày mai.

Kính thưa Bà,

Suốt thời gian qua tôi được
biết Bà đã giúp đỡ rất nhiều gia đình.
Hiện nay một lần nữa xin Bà thương, cứu
xót thêm hương hồn nữa giúp đỡ cho
tôi một người vợ đã chịu quá nhiều
bất hạnh suốt từ ngày chồng tôi ra đi
và vì hương lai của hai đứa trẻ mồ côi,
để tôi được cấp giấy giới thiệu nhập
cảnh ở Hoa Kỳ. Thưa Bà, tôi và hai
con tôi rõ cũng biết ơn Bà.

Giữa Bà, tôi xin gởi kèm
theo đây tất cả hồ sơ của gia đình
để xin được Bà cứu xét và giúp đỡ

Trong khi chờ đợi sự chấp
thuận kính xin Bà nhận nỗi đau lớn
chức sức khỏe và lòng biết ơn sâu
xa nhất của gia đình tôi.

Đieu chi? hien lai tai Hualy.
Lương Thị Mặc

Kính thư.

Mor

Pittsburgh, P.A. 15205,
U.S.A.

Lê Thị Tiên, 370/653
Thường Hòa Hảo, F.S,
Quận 10, TP. HCM

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 689513 CN

Họ và tên chủ hộ :

Lê Chi Cười

Ấp, ngõ, số nhà :

370/655

Thị trấn, đường phố :

Phước Ninh

Xã, phường :

15

Quận :

10

Số 24 15YIP 5.

SAO Y BAN CHANH

Ngày 13 tháng 01 năm 1986

ĐỀ BỐ TỬ KẾ BỐ

Trưởng công an

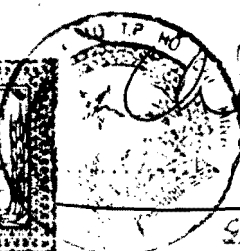
Q 10

QUẬN CÔNG AN

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ CHỦ TỊCH



Số 15YIP 5

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG NHỎ TRONG HỘ

[illegible]



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THI TUOI
Last Middle First

Current Address 370/655 Hoa Hao - P15 Q10 HCM City

Date of Birth 04-07-1950 Place of Birth Saigon

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN TAN MINH

Previous Occupation (before 1975) P. Lieutenant
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 06/75 To DEATH DATE: 8.9.81

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>LUONG THI - MAC</u>	<u>friend</u>
<u>Pittsburgh PA 15205</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Độc Lập Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh ngày 15.03.1990

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Kính gửi: Ông Trưởng Công An

Phường 5, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Gọi tên là Lê Thị Ngọc Mai, sinh ngày 22.05.71 tại TP. Hồ Chí Minh, trước đây cư trú tại số 370/555 Hoa Hào, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Chồng tôi tên là Nguyễn Văn Hùng

Tên thường gọi: Hùng Kim Hùng.

Sinh năm: 1948 tại Bình Phước.

Cấp bậc: Thiếu úy

Số quân: 68 / 138.135 cấp ngày 12.12.88

Đơn vị: Phòng 7, Bộ Tổng Tham Mưu

Chúng tôi chung sống với nhau từ năm 1981 và đã có hai con là:

1. Lê Thị Ngọc Mai, sinh ngày 22.05.71 tại TP. Hồ Chí Minh.

2. Lê Nguyễn Thị Quyên Mai, sinh ngày 28.05.72 tại TP. Hồ Chí Minh.

Trong thời gian trên, chúng tôi chưa làm hôn thú, chỉ có sổ hộ khẩu hoặc sau khi chồng tôi đi học tập về.

Nhưng không may, vì tai nạn chồng tôi đã chết tại trại cải tạo Xuân Lộc Đồng Nai ngày 09.03.1981.

Hôm nay, tôi làm đơn này kính xin Ông ưu tiên xem xét và chấp thuận việc đăng ký kết hôn của tôi để tôi từ lúc này có thể sống yên ổn.

Thân thiết cảm ơn và kính chúc Ông.

Kính chào,

Lê Thị Ngọc Mai ký tên và đóng dấu

Xác nhận

Bà Lê Thị Giỏi và Ông Nguyễn Tấn Mui
đã chung sống với nhau từ năm 1970 tại
địa chỉ 370/655 Đường Bàu Đao, P.5 Q.10 TP. HCM
và đã có 2 đứa con gái đều trong đơn, cho
đến ngày Ông. Mui chết trong trại cải tạo (09.08.1981)
tính chuyên cấp trên, nhờ giúp đỡ cho Bà Giỏi để
bổ túc hồ sơ HANS CHANS.

TP. HCM, ngày 16.8.1990

Tổ trưởng, Tổ 37DP

CADA

Xác nhận

Chce đơn hưởng tình thân của
bà Lê Thị Giỏi tại đây
ngày 21.08.1990

Le Anh

Lê Văn Lê

Tonhato

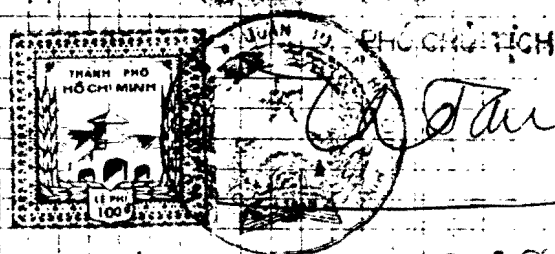
Tổ trưởng Hoàng

CAP 05210

Amelink

24/08/90
SỞ Y BAN NINH

Đã xử lý xong
17/08/91



Lưu Anh Đức

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 3588

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950)

Tên, họ đứa nhỏ	Lê thị Tươi
Phái	féminin
Ngày sanh	le sept Avril mil neuf cent cinquante à 20 h 10
Nơi sanh	80, rue Pilaos
Tên, họ người cha	Lê văn Quyết
Nghề-nghiep	forgeron
Nơi cư-ngụ	665, rue de Hoà Hảo
Tên, họ người Mẹ	Lê thị Lan
Nghề nghiệp	sans profession
Nơi cư-ngụ	665, rue de Hoà Hảo
Vợ chánh hay thứ	premier rang

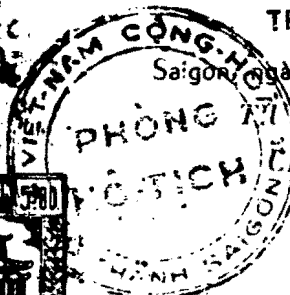
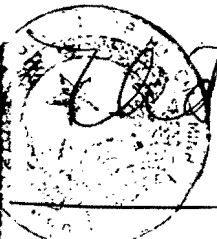
25 24 157 P 5

SAO Y BÀN CHÁNH

ĐỀ BỐ TỬ KỶ

17/01/91

PHÓ CHỦ T



TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÁNH :

Saigon, ngày 29 tháng 10 năm 1970 /4

ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

luu

THỦ-THƯ VIÊN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

H.Ộ - TỊCH

sánh 6

TOÀ HÀNH-CHANH QUẬN NAM.

Số hiệu: 4652 A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt

LỖ PHÍ 15800

Tên, họ đứa nhỏ.	LÊ-THỊ-NGỌC-MAI
Phối.	NỮ
Ngày sanh.	Hai mươi chín tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt giờ 5G40
Nơi sanh.	128 Đại Lộ Hùng-Vương
Tên, họ người Cha.	Nguyễn-Tấn-Minh
Tuổi.	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.	370/655 Hòa-Hảo
Tên, họ người mẹ.	Lê-Thị-Tươi
Tuổi.	Hai mươi mốt
Nghề-nghiệp.	Thư ký
Nơi cư-ngụ.	370/655 Hòa-Hảo
Vợ chánh hay thứ.	Vợ chánh

Số 24 1STIP 5
SAO Y BÀN CHÁNH
ĐỀ BỐ HƯ 25 H

TR. HỒ CHÍ MINH, ngày 17/01/01

TR. HỒ CHÍ MINH, ngày 17/01/01

PHÚC HƯ 1972

lập tại Saigon, ngày 02 tháng 6 năm 197

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 06 tháng 4 năm 1972

TƯ L. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NAM.

Tham-ý Hành-Chánh



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	LÊ NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI
Phái	NỮ
Ngày sanh	Ngày hai mươi tám tháng năm, năm một ngàn, chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	84 Đào Duy Từ
Tên, họ người Cha.	Nguyễn tấn Minh
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	370/655 Hồ Kảo
Tên, họ người mẹ	Lê thị Tươi
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	370/655 Hồ Kảo
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 02 tháng 06 năm 1972

Khai TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÁNH:

T/6

Saigon, ngày 07 tháng 06 năm 1972

HÀNH CHÁNH QUẬN 10

TRƯỞNG QUẬN 10

PHÓ QUẢN TRƯỞNG

Chack

LÊ NGỌC-TRẠCH



BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
Số : 01/ PA27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .

CHỖ ĐÃ XÁC NHẬN .

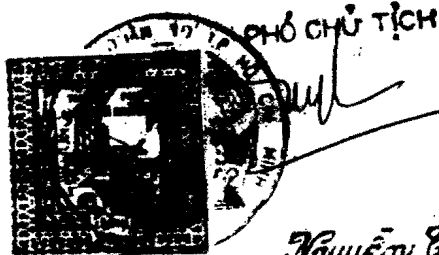
PHÒNG HỒ SƠ PA27 CÔNG AN THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH .

Xác nhận anh :

NGUYỄN TẤN MINH (Tên thường dùng) .
Tên khai sinh : HUYNH KIM HÙNG .
Sinh năm : 1948 . Tại : Định Tường .
Trú quán : Thị xã Mỹ Tho, Tiền Giang .
Can tội : Thiếu úy NV phòng 7 Bộ tổng tham mưu nguy .
Ngày bắt : 27 - 06 - 1975 .
Án phạt : Tập trung cải tạo .
Học tập cải tạo ở trại : Xuân Lộc .
Đã chết vào hồi : giờ ngày 09 tháng 08 năm 1981 .
Tại : Trại cải tạo Xuân Lộc (Đồng Nai) .
Lý do : Chạy mẩu gan .
Mai táng tại nghĩa địa : Gia đình nhận xác về mai táng .
Số mộ : tại địa phương ./.

Số 15717 S.
SÁO Y BẢN CHÁNH
ĐỀ BỐ TỬ HỒ SƠ

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 09/11/1990
T.M. BCH. P. S. B. 10



Nguyễn Thị Nguyệt

1)/ ngày 30 tháng 10 năm 1990 .
T.M. BCH PHÒNG PA27 .
Phó phòng .



NGUYỄN THANH HOÀNG .

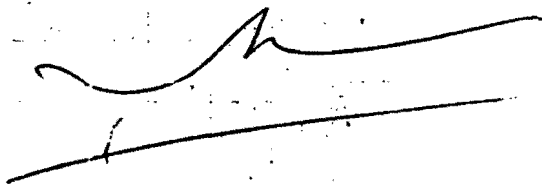
Ngày 04 - 01 - 1976

Em thường

Anh đã nhận đầy đủ các món em
gởi cho anh và số tiền 20\$, anh rất vui mừng
được biết em vẫn đi làm bình thường và
sức khỏe của em và song Mai vẫn bình
an, riêng về sức khỏe của anh vẫn bình
thường, hiện tại anh đi đứng khỏe mạnh
như anh mình con đi Chín lúc trước về
ở nhà, em đừng lo lắng gì cho anh em cứ
an tâm giữ gìn sức khỏe và chăm sóc
cho song Mai, anh nhớ em và song
Mai thật nhiều, à còn trong dịp tết này
được phép gởi quà em gởi cho anh
món ~~ăn~~ sau đây về thuốc (2 ống Bctr hoặc
3 ống Nervi B - pherergane - Sulfamandine)
Vitaminol, vitac - những loại thuốc ở
đồng Khung trong hiện tại anh rất cần dùng
nếu không có thì em hỏi các loại khác
những có tác dụng giống cũng được, vì
về chức năng thì gỏi ớt, xả, tiêu, ~~đỏ~~
đầu phượng, khô, kẹo dừa và dứa v. v. v.

anh chỉ cần các thứ thuốc còn thuốc phải
có thì gọi. Không thì thôi anh cũng không
cần thiết lắm, anh vẫn tốt vài hàng cho
em, cho anh gọi lời kính thăm bà Má
Đi Mắm, Di Chín và gọi lời thăm anh Vĩnh
Hồng, Sơn, Hà. 1.

Chuyến em về sông Hai thật nhiều



T.B. em nhớ gọi anh em về sông Hai và
đưa thư về cho bà Má, em đừng có gọi tiền
cho anh bởi vì anh còn tiền rất nhiều.

Em thường -
vì Hoàn cảnh đặc biệt, ~~and~~
lúc ở phía Quốc gia Trần
bị bắt, ~~and~~ anh sợ liên lụy
đến em, ^{nên} ~~and~~ ở miền Thủ
cho em ~~and~~ ^{mong} em hiểu cho
anh khi nào chúng mình gặp
anh sẽ nói nhiều cho em rõ
hiện nay anh cũng chết vào
chốc sống vất vả, em hãy
giữ tâm lo cho hai con,
anh nhớ em và hai con
thật nhiều hiện nay anh
bị giam tại hai nam Hà
thuộc tỉnh Hà nam Ninh.
Như em và hai con gặp nhiều
may mắn Ba chú sống mãi

Nhỏ chỉ vì lòng tua mảnh
giấy này đèn đũa chỉ - đa tạ

LÊ - THỊ - TỬ OAI

370 / 655 Hòa Hảo (Quận)
10.

hoặc văn phòng
Cao đẳng Kỹ thuật Phú
Thị cũ

Xuân Lộc ngày 24-1-81

Em thường thăm thoát đờ sáu năm anh
xa em cũng hai con, và cũng 6 tết anh,
không được gồm em và hai con để hưởng
những cái tết của cùng của gia đình.

Em thường tết này cũng như những tết trước
chắc anh không được ăn tết cùng bên em
cũng hai con, giờ đây anh biết miền
những giống chim này thay anh đến chúc mừng
em cũng hai con biết sang thêm năm mới
được dồi dào sức khỏe và đạt mọi điều
mong muốn, em cho anh gói lễ. Khi đến
chúc Ba bà biết sang năm mới được Ba
Viên gia Lão và nhiều hạnh phúc, và
cần mong mọi điều an lành đến với Hằng
sơn, Hà...

Em thường ước sống của anh tương hoàn
cả này về vật chất thì cũng tạm đủ vậy
anh mong em đừng buồn tâm, em cứ cố
gắng lo cho hai con, để cho chúng đừng
buồn tuổi vì thiếu cha, mà còn kèm học
chúng bạn nó, anh tuy rất nhỏ em

cũng e' em, nhưng anh rất hiểu rõ h' n
cánh v'at ch'at bên ngoài của em, n'ei
anh không muốn đòi hỏi gì hơn là ch'ay,
nhau mọi sự biến nhỏ của 1 tháng 't'
anh nói như thế chắc em thông cảm,
anh phải không em thôi. anh Tam đang nói
đây mong em cũng hai con hưởng một c'
t'et thật đầy đủ.

Thương em và hai con thật sâu

Ngọc Mai. Duyên Mai hai con ba anh
Thương hai con thật nhiều ba mong hai con
ngon ngon và học giỏi, lớn hai con
trên trên cái.

QUAN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN - CHỨC
QUÂN NHÂN

023421



Tên **NGUYỄN-TẤN-MINH**

Cấp bậc **Thiếu-Ủy**

Số quân **68/138.135**

Ngày, nơi sinh **14.07.48**

ĐÌNH-TƯỜNG

Cha **Vô danh**

Mẹ **NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG**

GD. 849 A

Số 24 / 15Y/P 5.
SAD Y BAN CHANH

Số Bố tu R5-13

Tp. HỒ CHÍ MINH, ngày 17/01/91



PHÒNG Y
[Signature]

[Handwritten text]

AH

090736

Đầu vết riêng.

68

Chạm sẹo 1 trên khoe
trái miệng.

Loại vết: RH

Số thẻ căn cước dân sự: 11274461

Ngày, nơi cấp 12. 06.74 TÂN BÌNH

Kính gửi

ngày

11.10.74

Thiếu Tướng NGUYỄN-ĐUẬN-TRANG

Tham-Mưu-Phó Nhân-Viên

TÂN-QUYNH

Haut



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C20137E76

Họ tên LÊ THỊ TƯƠI

Sinh ngày 07-4-1950

Nguyên quán Phủ Thới,
Hậu Giang

Nơi thường trú 370/655 Hòa-
Hảo, TP. Hồ Chí Minh.



Số 24 /SY/P 5.

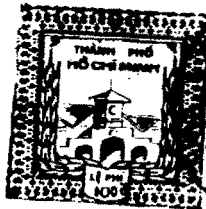
SAO Y BÀN CHÁNH

ĐỀ Bố tuế 15-10

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 15/10/11.

T.M. ỦNG Đ. S. Q. 10

ĐẠI LÃNH ĐẠO CHỦ TỊCH



Chánh - Đào

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm cắt
2cm dưới sau đuôi
mày phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Năm 15 tháng 6 năm 1978



GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn duy Hào



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022328549**

Họ tên **LÊ THỊ NGỌC MAI**

Sinh ngày **29-5-1971**

Nguyên quán **Tiền Giang**

Nơi thường trú **370/655 Hoà Hảo**

F.5, Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.



Số 24 /SY/P 5
SAO Y BẢN CHÁNH

ĐỀ B' tu R5 B

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 17/10/2011

PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]

Lâm Thanh Hải

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
	NGON TẠC SẮC NGON TỰ PHÁT
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chạm c, 2cm dưới đầu mắt phải Ngày 21 tháng 10 năm 1987 THAM DỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN  <i>Chanh</i> <i>Vũ Việt Chanh</i>

(B6)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022328550**

Họ tên **LÊ NGUYỄN THỊ QUỲNH**
MAI

Sinh ngày **28-5-1972**

Nguyên quán **Tiền Giang**

Nơi thường trú **370/655 Hoà Hảo**

F.5, C10, Tp. Hồ Chí Minh.

Số 24 /SYIP

SAO Y BÀN CHÁNH

ĐỀ Bổ túc bổ ích

TP. HỒ CHÍ MINH ngày 17/01/91

5.0.10

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c, 1,5 cm
trên sau mấp phải

Ngày 21/10/1987

GIÁM ĐỐC TỔNG LONG TỶ CÔNG AN

Chanh
Võ Viết Chanh

NGON TRO PHAI

NGON TRO PHAI

DỊCH VỤ XUẤT NHẬP CẢNH

BIÊN LAI THU TIỀN

Mẫu số 3

CHI NHÁNH 1

Số 2867

Ông/Bà : Lê Thị Tươi

Ở tại : 010

Đã nộp số tiền là : 2110.000

Hai triệu một trăm

Về việc hợp đồng DVXNC số : 2867 ngày

Biên lai lập thành 2 bản, Ông/bà : Tươi giữ 1 bản, Chi nhánh dịch vụ XNC giữ 1 bản

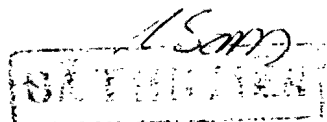
Ngày 01 tháng 02 năm 19 91

Người nộp tiền

Người viết phiếu

Người thu tiền

Tươi Nguyễn
Lê Thị Tươi



HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ XUẤT NHẬP CẢNH

Số : 2867 /HĐ-CN1

Ngày 4 tháng 3 năm 1994, tại chi nhánh dịch vụ XNC, 333 Nguyễn Trãi,
Quận I, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm :

Ông, bà Lê Thị Tuyết ở địa chỉ : 370/655
Hoà Hảo, F5, Q.10

là người có yêu cầu dịch vụ XNC ghi trong phiếu số : 027809 ngày 20
tháng 2 năm 1994

Ông Lê Xuân Viên, Đại diện Trung tâm dịch vụ XNC,
Đã thỏa thuận như sau:

I — Trung tâm dịch vụ XNC giúp ông, bà Tuyết

* Liên hệ BNV xét hộ sơ; Nếu cho đi
xin cấp hộ chiếu cho 3 người và lên
danh sách chuyển C/F& M.T

Trên cơ sở những giấy tờ sau đây mà ông, bà _____ đã giao lại cho
trung tâm dịch vụ XNC :

Bác tin, Đơn, giấy H.T.C

II — Lệ phí dịch vụ và thời hạn trả kết quả hợp đồng:

1 — Trung tâm dịch vụ XNC sẽ hoàn thành những yêu cầu nói ở phần I trên đây và trả
kết quả vào sáng ngày 16 tháng 5 năm 1994, tại trụ sở chi nhánh dịch vụ XNC
333 Nguyễn Trãi, Quận I, TP Hồ Chí Minh.

2 — Ông, bà Tuyết phải trả cho trung tâm dịch vụ XNC khoản tiền là :

Trong đó đặt cọc là : 510.000đ
210.000đ

Và sẽ trả số tiền còn lại là : 300.000đ

Tại nơi nhận kết quả hợp đồng.

III — Trách nhiệm của hai bên đối với hợp đồng:

1 — Sau khi ký hợp đồng, nếu ông, bà Tuyết xin hủy thì phải chịu một khoản
phí tổn theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng số tiền hợp đồng :

— Từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 15, bằng 10% .

— Sau 15 ngày, bằng 30% .

Nếu sau 15 ngày, Trung tâm dịch vụ XNC đã hoàn thành những yêu cầu nói ở phần I mà ông, bà Tiến vẫn xin hủy hợp đồng thì phải chịu phí tổn bằng 70% tổng số tiền hợp đồng.

2 — Trường hợp những yêu cầu và thời gian trả kết quả nói ở phần I và phần II không thực hiện được thì chiết tính như sau:

a) Nếu cơ quan chức năng không cho xuất cảnh, thì ông, bà Tiến vẫn phải chịu phí tổn bằng 20% của tổng số tiền hợp đồng

b) Nếu kết quả trả không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng mà lỗi thuộc về trung tâm dịch vụ XNC thì ông, bà Tiến được giảm:

— Từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 15, bằng 5% tổng số tiền hợp đồng.

— Sau 15 ngày, bằng 15% tổng số tiền hợp đồng.

Trong trường hợp này, trung tâm dịch vụ XNC vẫn phải thực hiện những yêu cầu đã nêu ở phần I.

c) Nếu kết quả trả không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng mà lỗi đó thuộc về ông, bà Tiến thì không được giảm tiền như quy định ở điểm b của phần này

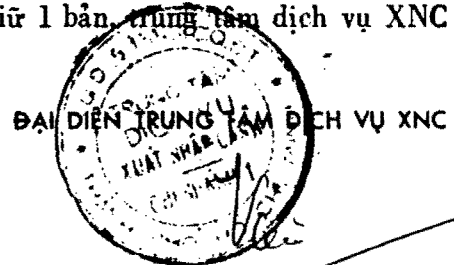
3 — Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại, hai bên sẽ gặp lại nhau để thỏa thuận tiếp.

Hợp đồng này làm thành 2 bản có giá trị ngang nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký, hai bên nhất trí và cùng ký tên dưới đây; bên yêu cầu dịch vụ giữ 1 bản, trung tâm dịch vụ XNC giữ 1 bản

BÊN YÊU CẦU DỊCH VỤ

Tiến

Lê Thị Tiến



Lê Xuân Viem

Ghi chú

Khi đến nhận kết quả, nhớ mang theo:

— Bản chính hợp đồng và biên lai thu tiền.

— Số tiền còn lại trong hợp đồng.

— Tiền lệ phí hộ chiếu theo quy định của Bộ Nội vụ, bản chính biên lai nộp lệ phí hộ chiếu lần 1 (nếu đã nộp)